

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày 19 -11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đinh Thị Minh Thúy, ông Ngô Xuân Tư

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: Đinh Văn T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1993 tại Phù Yên – Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã H, huyện P, tỉnh S; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Th; con bà: Trần Thị N; có vợ là Mùi Thị H, bị cáo có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 8 năm 2020 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đinh Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Bản Kíu, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

+ Anh Lường Văn Ch, sinh năm 1974; địa chỉ: bản Suối Làng, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ anh Lường Văn Ch, sinh năm 1964; bản Suối Làng, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

+ Anh Lường Văn Ch, sinh năm 1974; địa chỉ: bản Suối Làng, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2020, Đinh Văn T đang ở nhà tại Bản Kíu, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì có Lường Văn Chênh gọi điện thoại di động hỏi mua ma túy. Bị cáo T nhất trí bán ma túy cho Chênh và hẹn đến địa điểm cũ để giao ma túy, tức là nơi đã giao ma túy lần trước đó (khu vực ngã ba cánh đồng, đường liên xã Quang Huy, Huy Tân, Huy Thượng, thuộc địa phận bản Búc, xã Quang Huy). Bị cáo T điều khiển xe mô tô mang theo 02 gói ma túy đến điểm hẹn bán cho Chuân với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lường Văn Chuân và Lường Văn Chênh điều khiển xe mô tô đi về, khi đến khu vực bản Phố, xã Huy Bắc thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Trên cơ sở lời khai của Lường Văn Chuân và Lường Văn Chênh, cơ quan điều tra đã xác định vào ngày 08/8/2020, Đinh Văn T cũng đã bán cho Chuân và Chênh 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Số tiền bán ma túy T đã chi tiêu cá nhân hết. Về nguồn gốc ma túy, bị cáo T khai mua của một người đàn ông lạ mặt tên là Thực.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (bút lục số 41): Vật chứng thu giữ của Lường Văn Chuân: Gói thứ nhất là 01 gói chất bột màu nâu có khối lượng là 0,022 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,022 gam (ký hiệu C) gửi giám định. Gói thứ hai là 01 gói chất bột màu nâu có khối lượng là 0,021 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,021 gam (ký hiệu C1) gửi giám định. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,043 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1303 ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (bút lục số 47): Mẫu gửi giám định ký hiệu C, C1 đều là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định C = 0,022 gam; C1 = 0,021 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,043 gam, loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 69/CT – VKS - PY ngày 22/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Đinh Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Đinh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 7 năm đến 8 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng khi bắt giữ Lương Văn Chuân và Lương Văn Chênh. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của Đinh Văn T. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen kèm 01 sim điện thoại của Lương Văn Chênh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen kèm 01 sim điện thoại của Đinh Văn T. Buộc bị cáo Đinh Văn T nộp lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) có được do bán ma túy cho Lương Văn Chuân và Lương Văn Chênh vào ngày 08/8/2020 để nộp ngân sách nhà nước. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đinh Văn Tùng 01 xe mô tô nhãn hiệu SAPPHIRE Bella 125LS.

Trong phần đối đáp, bị cáo Đinh Văn T nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T khai nhận vào ngày 09/8/2020 đã bán cho Lương Văn Chuân và Lương Văn Chênh 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Trước đó, vào ngày 08/8/2020 cũng bán cho Lương Văn Chuân và Lương Văn Chênh 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi cất giữ ma túy, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Theo tinh thần tiểu mục 3.3, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì “3.3. *“Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:*

a) *Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác”;*

Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a)...

b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

[2.2] Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo T đã hai lần bán trái phép chất ma túy. Hành vi của Đinh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phù yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; làm nghề lao động tự do, nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đảm bảo việc giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (bút lục số 180). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ gói ma túy, phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người quả tang, xác định là vật chứng, vật không có giá trị; Căn cứ vào Điều 89, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[6.2] Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của Đinh Văn T, do bị cáo phạm tội mà có. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6.3] Đối với số tiền 400.000 đồng có được do bán ma túy cho Lương Văn Chuân và Lương Văn Chênh vào ngày 08/8/2020, do bị cáo phạm tội mà có, cần buộc bị cáo nộp lại (truy thu) để nộp ngân sách nhà nước.

[6.4] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen kèm 01 sim điện thoại của Lương Văn Chênh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen kèm 01 sim điện thoại của Đinh Văn T, là vật chứng dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6.5] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SAPPHIRE Bella 125LS, xác định khi cho bị cáo T mượn xe anh Tùng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra trả lại chiếc xe cho anh Đinh Văn Tùng là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Đối với Lương Văn Chuân và Lương Văn Chênh, mục đích mua và cất giấu ma túy là để sử dụng, chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy cất giấu dưới 0,1 gam. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Lương Văn Chuân và Lương Văn Chênh là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8] Đối với người đàn ông lạ mặt tên Thực đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông đó ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

[9] Đối với Đinh Văn Thích, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng Thích không thừa nhận được giới thiệu Lương Văn Chuân và Lương Văn Chênh đến mua ma túy của bị cáo T. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh hành vi của Đinh Văn Thích, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Đinh Văn Thích.

[10] Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23; các Điều 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 8 năm 2020 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng khi bắt giữ Lương Văn Chuân và Lương Văn Chênh (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của Đinh Văn T. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen kèm 01 sim điện thoại của Lương Văn Chênh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen kèm 01 sim điện thoại của Đinh Văn T.

Buộc bị cáo Đinh Văn T nộp lại (truy thu) số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đinh Văn Tùng 01 xe mô tô nhãn hiệu SAPPHIRE Bella 125LS.

3. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

